

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiền

2. Bà Chế Thị Mai

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Bà Phạm Thị Thúy An -Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn V, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992, tại: Bình Định; NĐKHKT: 26/1 Lương Định Của, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: Thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Võ Văn T và bà Hồ Thị Thanh N; Vợ: Trần Thị Thu Th, sinh năm: 1993; Con: Có 3 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Lục Văn M, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1979;
Đều trú tại thôn Kon Klor, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1993; HKTT: 26/1 Lương Định Của, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: Thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Từ Tấn K và bà Phạm Thị N1; Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt);

+ Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1993; HKTT: 26/1 Lương Định Của, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: Thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt);

+ Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà B4, dãy nhà ông Nguyễn, thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 04/9/2023, ông Lục Văn M đi cùng vợ là bà Trần Thị Minh H và con gái là Lục Ngọc H1 đến nhà Võ Văn V, thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để đòi tiền nợ. Khi đến nơi, chỉ có Trần Thị Thu Th (vợ của Việt) đang trông con, Võ Văn V đang ngồi nhậu cùng với hàng xóm là ông Từ Tấn Khương tại bàn ghế đá trước nhà ông Khương. Lúc này, ông Lục Văn M nói con gái (H1) qua gọi Việt về nhà để nói chuyện nhưng Việt không chịu về. Lục Văn M đi ra chỗ Việt đang ngồi nhậu, không nói gì mà dùng tay đánh trúng vào mặt Việt, làm cho Việt ngã chúi đầu xuống. Mặc dù được ông K tiến đến can ngăn, đứng vào giữa ông M và V. Nhưng lúc này, Võ Văn V vẫn lấy chén sứ trên mặt bàn đá đánh trúng vào vùng trán của Lục Văn M gây rách da và khiến cho chén bị bể vỡ nhiều mảnh. Võ Văn V đẩy ông Lục Văn M ngã ngửa ra đất rồi lấy mảnh vỡ chén sứ đâm trúng vào vùng tai trái, vùng đuôi mắt trái và vùng cằm của ông M gây thương tích. Bà Trần Thị Minh H và mọi người chạy tới can ngăn, bà H kéo Võ Văn V tách ra khỏi ông M thì Việt dùng mảnh vỡ chén sứ đâm trúng vào vùng sườn trái của bà H gây thương tích. Sau đó, bà H và Việt tiếp tục cãi vã và lao vào nhau xô xát. Việt dùng mảnh vỡ chén sứ đâm trúng vào tai trái, trán của bà H, còn bà H dùng guốc đánh vào trán của V gây rách da. Sau đó, khi được mọi người can ngăn, ông M và bà H đi khám và chữa trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 161/KLTTCT-TTPY ngày 25/9/2023 Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị Minh H là 07% (*Bảy phần trăm*), vật gây thương tích là vật sắc; Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 162/KLTTCT-TTPY ngày 25/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Lục Văn M là 12% (*Mười hai phần trăm*), vật gây thương tích là vật sắc.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTPKT ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Võ Văn V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn V mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể: Võ Văn V bồi thường cho ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với bản luận tội và quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin lỗi bị hại, bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Xuất phát từ việc Võ Văn V có nợ tiền của vợ chồng ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H nên khoảng 21 giờ 00 ngày 04/9/2024 vợ chồng ông M, bà H và con gái là Lục Ngọc H1 đến nhà Võ Văn V để đòi nợ. Lúc ông M đến thấy Việt đang ngồi nhậu trước nhà ông Từ Tấn Khương nên bảo con gái (Hạnh) qua gọi Việt về nhà để nói chuyện nhưng Việt không về. Cùng lúc, ông M đi ra chỗ Việt đang ngồi nhậu, không nói gì mà dùng tay đánh trúng vào mặt Việt, làm cho Việt ngã chúi đầu xuống, Việt liền quơ tay nhặt được chén sứ trên bàn đánh vào trán của ông M làm chén vỡ, Việt tiếp tục nhặt mảnh vỡ chén sứ, đâm và gây thương tích vào vùng trán, tai trái, đuôi mắt trái, vùng cằm của ông Lục Văn M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (*Mười hai phần trăm*). Trong lúc, bà Trần Thị Minh H ra

can ngăn thì Việt dùng mảnh vỡ chén sứ, đâm và gây thương tích vào vùng trán, sườn trái, vành tai trái, của bà Trần Thị Minh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% (*Bảy phần trăm*).

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là chén sứ, mảnh vỡ chén sứ (là vật sắc) của bị cáo Võ Văn V đã trực tiếp gây thương tích cho ông Lục Văn M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% và bà Trần Thị Minh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật; thể hiện sự coi thường pháp luật; đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho các bị hại. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe con người, cũng như răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tuy nhiên, trong vụ án này xét về lỗi thì có một phần lỗi của bị hại là do ông Lục Văn M đã có hành vi dùng tay đánh vào đầu Võ Văn V trước, đây là nguyên nhân dẫn đến bị cáo đã có hành vi dùng chén sứ, mảnh vỡ chén sứ gây thương tích cho các bị hại dẫn đến việc phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, trong vụ án có một phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên, HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc, bị cáo Võ Văn V bồi thường tiền cho bị hại ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H toàn bộ số tiền tiền chi phí cứu chữa và tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, ngày 22/3/2024 chị Trần Thị Thu Th (Vợ Việt) nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum để khắc phục bồi thường cho ông M, bà H. Do đó, bị cáo Võ Văn V phải bồi thường tiếp cho ông M và bà H số tiền 10. 000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Xét thấy, sự thỏa thuận

giữa bị cáo với bị hại là phù hợp theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, nên HĐXX chấp nhận.

Xét, trả cho ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000432 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) đôi guốc (đã qua sử dụng) của bà Trần Thị Minh H, tại phiên tòa bà H xin nhận lại để sử dụng nên xét trả lại cho H là chủ sở hữu.

- Đối với 04 (Bốn) mảnh vỡ chén sứ là công cụ phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các tình tiết khác: Đối với ông Lục Văn M có hành vi dùng tay đánh trúng vào mặt của Võ Văn V và bà Trần Thị Minh H có hành vi dùng guốc đánh vào trán của Võ Văn V. Tuy nhiên, Võ Văn V chỉ bị xây xát nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý về mặt hình sự. Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy thu trách nhiệm thi sự theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 7 Nghị định 120 NĐ-CP ngày 31/12/2011 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không đề cập đến.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn V 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2024);

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) mảnh vỡ chén sứ;

- Trả lại cho bà Trần Thị Minh H 01 (Một) đôi guốc (đã qua sử dụng)

Tình trạng vật chứng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo với bị hại, cụ thể: Bị cáo Võ Văn V bồi thường cho ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo Võ Văn V đã bồi thường số

tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Buộc bị cáo Võ Văn V bồi thường tiếp cho bị hại ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H số tiền 10. 000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Trả cho ông Lục Văn M và bà Trần Thị Minh H số tiền 10.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000432 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại ông Lục Văn M, bà Trần Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đủ khoản tiền nêu trên, thì phải chịu lãi suất do chậm trả tiền. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2024) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiên